

Ngày 30/06/2025	18,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	153.5%	119.5%

	Q2/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q2/25		
DT thuần	14.0	QoQ	YoY
		▲ 6.47 ▲ 86.2%	▲ 9.06 ▲ 184%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	21.5	YoY
		▲ 11.6 ▲ 117%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	1.89	QoQ	YoY
		▼ 0.05 ▼ 2.5%	▲ 0.40 ▲ 27.0%
	tỷ VNĐ		

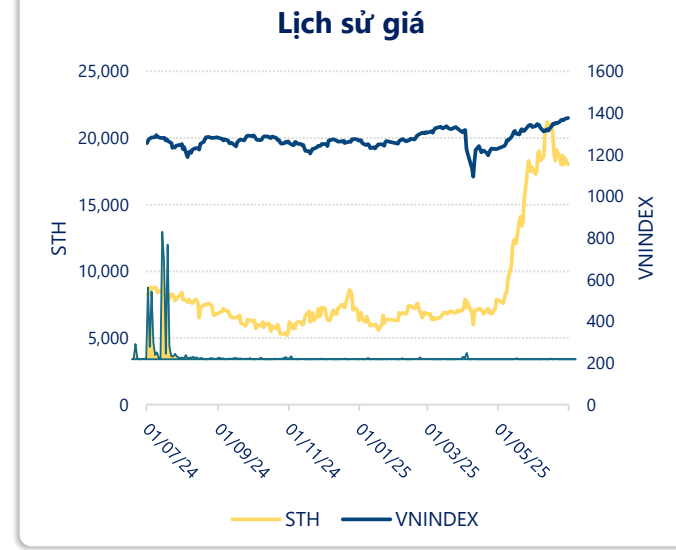
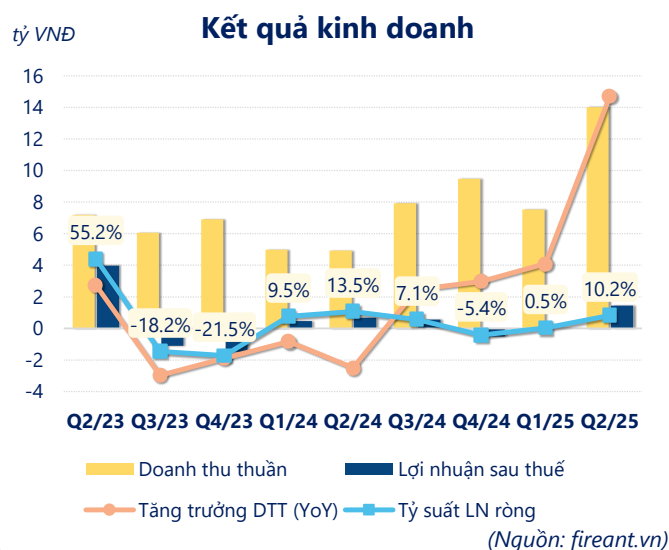
	6T 2025	
LN gộp	3.83	YoY
		▲ 0.66 ▲ 20.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.77	QoQ	YoY
		▲ 1.75 ▲ 8773%	▲ 1.59 ▲ 886%
	tỷ VNĐ		

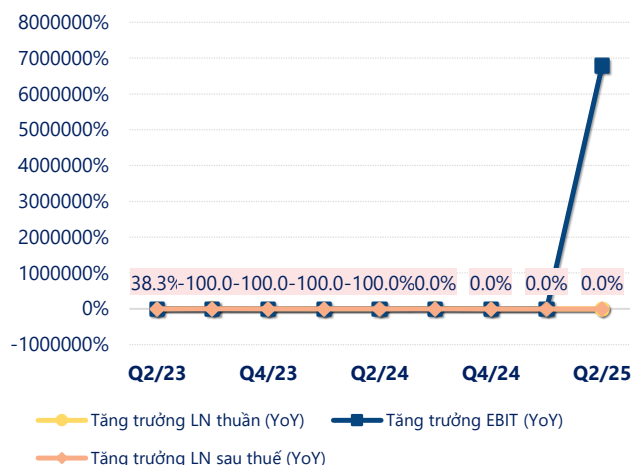
	6T 2025	
LN thuần	1.79	YoY
		▲ 1.16 ▲ 187%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1.44	QoQ	YoY
		▲ 1.40 ▲ 3492%	▲ 0.78 ▲ 118%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	1.47	YoY
		▲ 0.33 ▲ 29.6%
	tỷ VNĐ	

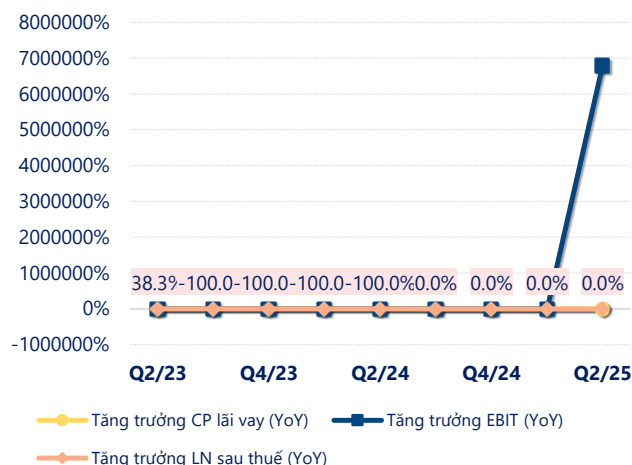


Tăng trưởng lợi nhuận



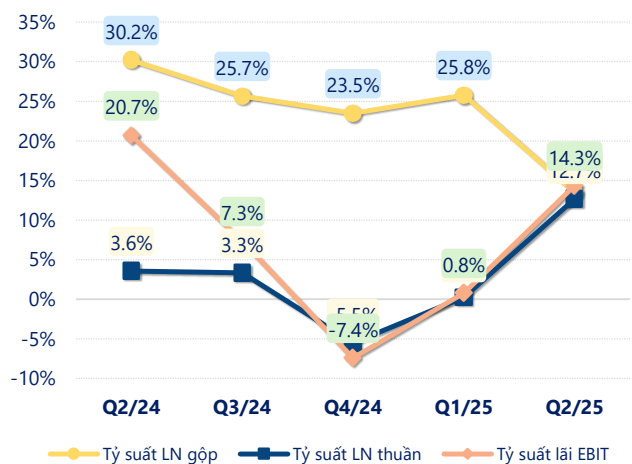
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



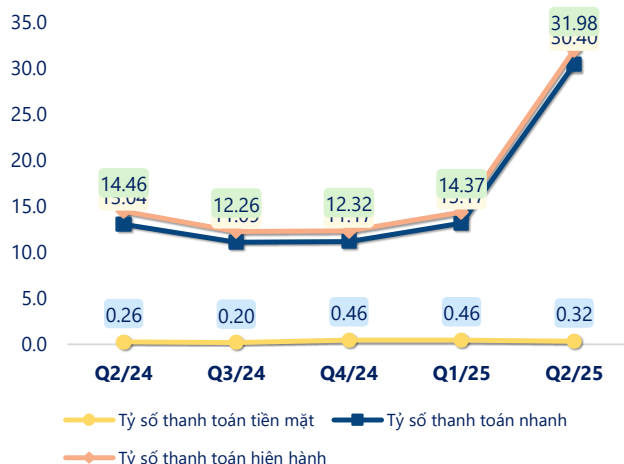
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



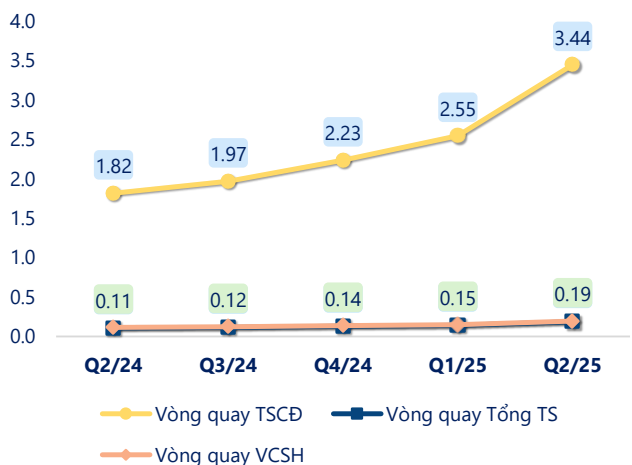
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



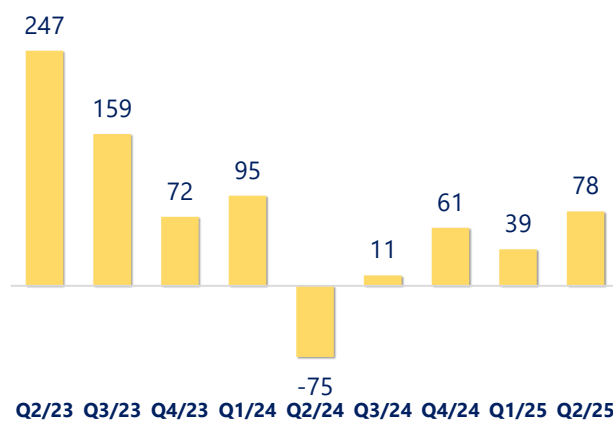
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	14.0	4.94	184%	21.5	9.92	117%
Giá vốn hàng bán	12.1	3.45	252%	17.7	6.75	163%
Lợi nhuận gộp	1.89	1.49	27.0%	3.83	3.17	20.8%
Doanh thu HĐTC	4.12	1.38	198%	4.38	2.33	88.1%
Chi phí TC	1.72	0.16	978%	1.75	0.04	3936%
Chi phí lãi vay	0.21	0.36	-41.7%	0.23	0.24	-4.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.26	1.02	23.4%	2.36	2.04	15.7%
Chi phí QLDN	1.25	1.52	-17.7%	2.31	2.79	-17.3%
LN thuần từ HĐKD	1.77	0.18	886%	1.79	0.63	187%
Lợi nhuận khác	0.02	0.49	-95.1%	0.04	0.51	-92.1%
LN trước thuế	1.80	0.66	173%	1.83	1.14	61.5%
Lợi nhuận sau thuế	1.44	0.66	118%	1.47	1.14	29.6%
LNST của CĐ cty mẹ	1.44	0.66	118%	1.47	1.14	29.6%

(Nguồn: fireant.vn)

